

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/HSST-QĐ ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị T; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1982, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị B; chồng: Ngô Phi T và 03 con (lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2017); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 13/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay. *Có mặt*

- Người làm chứng: anh Ngô Phi T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T Khê, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trần Thị H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Đội 4 V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Anh Châu Ngọc H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T mở cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke “Sông quê II” và tuyển Trần Thị H, Phạm Thị H vào làm nhân viên phục vụ. Trong quá trình làm việc tại quán, giữa T và các nhân viên có thoả thuận với nhau khi có khách mua sâm T sẽ trực tiếp giao dịch với khách và bố trí phòng, mỗi lần bán sâm “đi nhanh” (quan hệ tình dục một lần) là 200.000 đồng, nhân viên được hưởng 100.000 đồng, số còn lại T hưởng. Nếu khách muốn mua sâm qua đêm thì 600.000 đồng, nhân viên được hưởng 300.000 đồng, số còn lại T hưởng.

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, Hoàng Văn Th cùng với Châu Ngọc H rủ nhau đến quán Karaoke Sông quê II để mua sâm. Khi đến quán, thấy Trần Thị H1 và Phạm Thị H2 đang ngồi ở phòng khách, Th hỏi “*có em út không*” thì Phạm Thị H2 trả lời “*có, đợi tí nữa có phòng*”. Một lúc sau, khi Phạm Thị H2 nói có phòng, Th hỏi H2 giá “*đi nhanh*”, H2 nói 200.000 đồng một lần, Th lấy tiền ra để trả thì H2 gọi T ra thôi tiền, Th đưa cho T tờ 500.000 đồng và được T thôi lại 100.000 đồng. Sau khi giao dịch xong, T bố trí cho Trần Thị H1 dẫn Th lên phòng số 03 tầng 02, còn Phạm Thị H2 dẫn Châu Ngọc H lên phòng số 02 tầng 02 của quán. Trong lúc hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán sâm thì bị Tổ công tác Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang. (BL 23, 44- 46, 54, 64, 70, 78, 84).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E - 8004506/HKD do phòng Tài chính kế hoạch huyện Bố Trạch cấp và 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 238/GCN do Công an huyện Bố Trạch cấp ngày 30/8/2018 đều mang tên chủ hộ kinh doanh là Phạm Thị T và số vật chứng này hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án; 01 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei còn nguyên vẹn, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã bị xé, 02 ruột bao cao su trong suốt đã qua sử dụng hiện chưa xử lý. (BL 23 - 37).

Cáo trạng số: 51/CT-VKSBT ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố Phạm Thị T về tội “Chứa mại sâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên xử:

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng có nguồn gốc từ việc thu lợi bất chính mà có thu giữ tại bị cáo Thủy; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei còn nguyên vẹn, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã bị xé, 02 ruột bao cao su trong suốt đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo T 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E - 8004506/HKD do phòng Tài chính kế hoạch huyện Bồ Trạch cấp và 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 238/GCN do Công an huyện Bồ Trạch cấp ngày 30/8/2018.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì về tội danh và hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh bị cáo hiện tại đang có thai; trong quá trình sinh sống, hàng tháng bị cáo đều tham gia vào đoàn phật tử huyện Bồ Trạch để đóng góp công sức và tài chính nhằm duy trì việc nấu cháo và phát cho các bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện trên địa bàn huyện Bồ Trạch. Ngoài ra, đầu năm 2019, bị cáo đã kịp thời cứu một cháu bé gần nhà khỏi bị đuối nước và được gia đình cháu bé có đơn xin xác nhận sự việc. Vì vậy, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể và có cơ hội để được tự cải tạo tại địa phương trở thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người người làm chứng và tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, sự vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã

được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, ngày 10/5/2020 Phạm Thị T đã có hành vi sử dụng cơ sở kinh doanh Karaoke do mình quản lý để chứa 02 đôi nam, nữ thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Với hành vi chứa 02 đôi nam, nữ mua bán dâm do một người đứng ra giao dịch trong cùng một thời điểm như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và lối sống lành mạnh trong xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định, lẽ ra bị cáo phải biết được hành vi chứa mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm và bị xã hội phê phán nhưng xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật mà phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và theo kết quả khám và siêu âm của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình thì hiện tại bị cáo đang có thai khoảng 21 tuần. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo về những việc làm thiện nguyện giúp đỡ các bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện mặc dù không được các tổ chức và cơ quan Nhà nước khen thưởng nhưng xét thấy việc làm này của bị cáo là có thực được xuất phát từ lòng hảo tâm của bị cáo cũng như việc cứu người bị nạn của bị cáo chỉ được mẹ cháu bé làm chứng nên chưa có đủ cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc những việc làm tốt này của bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như quá trình nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự; có nhân thân tốt, lý lịch và nơi cư trú rõ ràng và có khả

năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 65 của Bộ Luật hình sự và đã có đủ tác dụng giáo, dục răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ Luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu với số tiền thu lợi bất chính không lớn cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E - 8004506/HKD do phòng Tài chính kế hoạch huyện Bồ Trạch cấp và 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 238/GCN do Công an huyện Bồ Trạch cấp ngày 30/8/2018, tất cả đều mang tên Phạm Thị T đang lưu theo hồ sơ vụ án là những giấy tờ có liên quan đến việc làm và thu nhập chính của gia đình bị cáo nên xét chưa cần thiết phải tịch thu mà cần trả lại cho bị cáo và gia đình. Tuy nhiên cũng cần phải kiến nghị với các cơ quan có chức năng cần tăng cường công tác kiểm tra xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng cơ sở kinh doanh được cấp phép để thực hiện hành vi chứa mại dâm của bị cáo.

- Đối với 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei còn nguyên vẹn, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã bị xé, 02 ruột bao cao su trong suốt đã qua sử dụng là những vật chứng vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ tại bị cáo là số tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Liên quan đến vụ án, các đối tượng Hoàng Văn T, Châu Ngọc H, Trần Thị H và Phạm Thị H là những người mua, bán dâm với nhau nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng cần nghiêm khắc phê bình đối với hành vi này nhằm góp phần đấu tranh trong công tác phòng chống các tệ nạn xã hội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T **18 (Mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **36 (Ba mươi sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2020)

Giao bị cáo Phạm Thị T cho UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo Phạm Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Phạm Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E - 8004506/HKD do phòng Tài chính kế hoạch huyện Bố Trạch cấp và 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 238/GCN do Công an huyện Bố Trạch cấp ngày 30/8/2018 cho bị cáo Phạm Thị T (*Số vật chứng này đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được Tòa án chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch để trả lại cho bị cáo*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei còn nguyên vẹn, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã bị xé, 02 ruột bao cao su trong suốt đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ tại bị cáo Phạm Thị T do thu lợi bất chính mà có.

Các vật chứng nêu trên hiện có đặc điểm, số lượng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ (21/9/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Thanh Trách, huyện Bồ Trách;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành